

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 07/2024/DS-ST

Ngày: 13-05-2024

“V/v Tranh chấp Đòi tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em
2. Ông Liêu Tài Ngoánh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2023/TLST- DS ngày 24 tháng 01 năm 2024 về “ *Tranh chấp Đòi tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp Q, xã X, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh V, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Trần Thanh V có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án—nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Vào khoảng tháng 06 năm 2022 (không nhớ ngày cụ thể), ông Trần Thanh V có mượn của bà A số tiền vốn gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), không lãi suất. Sau đó, ông V có trả cho bà được số tiền 21.500.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng), nên ông V còn nợ lại bà A số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, cũng vào năm 2022 (không nhớ ngày tháng cụ thể), ông V có mua sò, ốc của bà A số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và nợ lại bà A số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Từ khi ông V mượn tiền và nợ tiền mua sò, ốc trên của bà A số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) đến nay, ông V có trả cho bà A 02 lần với tổng số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), nên ông V còn nợ lại bà A số tiền 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng) đến nay chưa trả.

Nay bà Nguyễn Thị Ngọc A yêu cầu ông Trần Thanh V trả cho bà A số tiền 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi suất, kể cả không yêu cầu trả lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án. Ngoài ra, bà A không còn có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai đề ngày 01 tháng 04 năm 2024 và biên bản lấy lời khai đề ngày 01 tháng 4 năm 2024, theo bị đơn – ông Trần Thanh V trình bày: Ông V thống nhất theo trình bày của nguyên đơn: Ông V thừa nhận hiện nay ông V còn nợ bà A số tiền 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng). Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà A thì ông V đồng ý trả cho bà A số tiền hiện ông V còn nợ bà A là 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng). Ngoài ra, ông V không còn ý kiến trình bày gì thêm.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề xuất:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc A đối với ông Trần Thanh V: Buộc ông Trần Thanh V trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc A số tiền nợ là 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh V trả số tiền nợ, căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên Tòa án xác định đây là tranh chấp “Đòi tài sản” giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc A và bị đơn là ông Trần Thanh V. Ông Trần Thanh V có nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại Ấp B, xã G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Trần Thanh V vắng mặt. Tuy nhiên, bà A và ông V đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà A và ông V.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Trần Thanh V có nghĩa vụ thanh toán số tiền 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng).

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thống nhất thừa nhận: Vào khoảng tháng 06 năm 2022 (không nhớ ngày cụ thể), ông Trần Thanh V có mượn của bà A số tiền vốn gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), không lãi suất. Sau đó, ông V có trả cho bà A được số tiền 21.500.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng), nên ông V còn nợ lại bà A số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, cũng vào năm 2022 (không nhớ ngày tháng cụ thể), ông V có mua sò, ốc của bà A số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và nợ lại bà A số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Từ khi ông V mượn tiền và nợ tiền mua sò, ốc trên của bà A số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) đến nay, ông V có trả cho bà A 02 lần với tổng số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), nên ông V còn nợ lại bà A số tiền 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng) đến nay chưa trả. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy, việc ông V có nợ bà A số tiền 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng) là có xảy ra trên thực tế. Như vậy, bà A yêu cầu ông Trần Thanh V có nghĩa vụ thanh toán số tiền 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng) là có căn cứ. Căn cứ theo quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc A. Do đó, buộc ông Trần Thanh V có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc A số tiền nợ 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng).

[4] Về án phí: Ông Trần Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí sơ thẩm, ông Trần Thanh V phải chịu nộp là 10.900.000 đồng x 5% = 545.000 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Ngọc A đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005232 ngày 24/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[5] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc A đối với ông Trần Thanh V về việc tranh chấp Đòi tài sản.

Buộc ông Trần Thanh V có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc A số tiền 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng).

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Thanh V phải chịu số tiền là 545.000 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Ngọc A đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005232 ngày 24/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Mỹ Xuyên

